

Số: 158 /2021-CBTT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY  
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Tên CTQLQ: **CTY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

Tên Quỹ ETF niêm yết: **Quỹ ETF VFMVN30**

Mã chứng khoán: **E1VFN30**

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế,  
Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08-3825 1488

Fax: 08-3825 1477

Người thực hiện CBTT: **NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH**

Chức vụ: Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo Tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2020

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của quỹ ETF/công ty quản lý quỹ vào ngày 18/03/2021 tại đường dẫn <http://dcvfm.com.vn> của quỹ ETF/công ty quản lý quỹ.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tp.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2021

**Người công bố thông tin** *ymc*

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH**

Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Số: 156 12 Q/1100/FM

TP.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

#### 1. Thông tin về quỹ

a) Tên của quỹ, loại hình quỹ : **QUỸ ETF VFMVN30**

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ :

Mục tiêu chính của Quỹ ETF VFMVN30 là là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tổng thu nhập VN30 (VN30-TRI) sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30-TRI là chỉ số do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có) : được tính từ ngày được UBCKNN cấp giấy thành lập quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động

d) Danh mục tham chiếu (nếu có) : Danh mục chỉ số tổng thu nhập VN30

Mã cổ phiếu và tỷ trọng trong VN30 tại ngày 31/12/2020 như sau:

Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)
BID	0.91	MWG	4.16	STB	3.45
CTG	3.06	NVL	2.71	TCB	9.19
EIB	0.91	PLX	0.87	TCH	0.46
FPT	4.41	PNJ	1.74	VCB	4.75
GAS	0.99	POW	0.76	VHM	4.56
HDB	3.16	REE	0.81	VIC	7.93
HPG	8.99	ROS	0.08	VJC	3.90
KDH	1.27	SAB	1.58	VNM	8.53
MBB	4.55	SBT	0.58	VPB	6.59
MSN	4.35	SSI	1.42	VRE	1.77

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Được quy định theo điều lệ quỹ. Theo đó, Cổ tức Quỹ có thể được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, do đề xuất của Công ty quản lý quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ phát hành thêm.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:

Tổng số chứng chỉ Quỹ tại ngày 01/01/2020	455,700,000	ccq
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ phát hành thêm trong kỳ	166.700.000	ccq
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ mua lại trong kỳ	(204.100.000)	ccq
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2020	418.300.000	ccq

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo (nếu có): được đề cập trong Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ ETF VFMVN30 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 09/04/2020. (chi tiết theo file đính kèm)

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ ETF VFMVN30 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 09/04/2020 đã thông qua nội dung kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019, ngân sách, kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020, những thay đổi về điều lệ quỹ phù hợp với pháp luật...(chi tiết theo file đính kèm)



VFMVN30 ETF- NQ  
ETF\_09April2020.pdf

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 24 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ ETF : CTQLQ đáp ứng đúng các quy định tại điều 24 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ ETF.

## 2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...)  
(không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán);

Danh mục đầu tư được phân bổ theo tài sản như sau :

Loại tài sản	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Cổ phiếu	99.82%	99.61%	98,39%
Tiền và tương đương tiền	0.18%	0.39%	1,61%
Tổng	100%	100%	100%

Danh mục đầu tư được phân bổ theo ngành như sau :

Ngành	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Ngân Hàng	19.9%	33.2%	36.6%
Bất Động Sản	20.2%	19.0%	18.2%
Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	24.3%	16.7%	15.1%
Vật Liệu	8.3%	6.4%	9.0%
Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	3.6%	5.0%	4.4%
Bán Lẻ	4.6%	5.1%	4.2%
Vận Tải	8.2%	7.0%	3.9%
Dệt May & Thiết Bị Tiêu Dùng	2.4%	2.4%	1.7%
Tiện ích Công Cộng	1.5%	1.4%	1.7%
Hàng Hóa Công Nghiệp	3.6%	1.9%	1.4%
Dịch Vụ Tài Chính	1.5%	0.9%	1.4%
Năng Lượng	1.2%	0.0%	0.9%
Tiền mặt & Khác	0.1%	0.3%	1.5%
Bảo Hiểm	0.0%	0.7%	0.0%
Dược Phẩm & Công Nghệ Sinh Học	0.5%	0.0%	0.0%
<b>Tổng</b>	<b>100.0%</b>	<b>100.0%</b>	<b>100.0%</b>

Về Giá trị tài sản ròng của quỹ :

Giá trị tài sản ròng	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020
<i>của quỹ ETF</i>	6,664,177,348,359	7,512,156,013,771
<i>của một lô chứng chỉ quỹ ETF</i>	1,462,404,509.00	1,795,877,603
<i>của một chứng chỉ quỹ</i>	14,624.04	17,958.77

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo: 17.958,77 đồng
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo: 10.160,42 đồng
- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập) như sau :

STT	Chỉ tiêu	Số liệu
1	Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	1,612,066,688,282
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, chứng chỉ tiền gửi, lãi suất tiền gửi)	71,921,960,986
3	Lợi nhuận/(lỗ) thu được từ bán cổ phiếu	(393,063,459,963)
4	Tổng chi phí	55,209,998,440
	<b>Tổng lợi nhuận của quỹ</b>	<b>1,235,715,190,865</b>

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ : không có
- Thời điểm phân chia lợi nhuận : không có
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận : không có

- Tỷ lệ chi phí hoạt động trên GTTSR trung bình trong kỳ (%) : 0.92%
- Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ/NAV trung bình trong kỳ : 37,46%
- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/ reverse repo : Không có

b) Chi tiêu về lợi nhuận của quỹ :

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định : ĐVT : đồng

(i) trong thời hạn 12 tháng (1 năm)	1,235,715,190,865.00
(ii) trong thời hạn 36 tháng (3 năm)	257,023,390,469.67
(iii) trong thời hạn 60 tháng (5 năm)	263,633,808,088.80

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc :

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác : nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Bảng báo giá chứng khoán được cung cấp bởi 3 Cty Chứng khoán độc lập của Quỹ và được Ban Đại diện phê duyệt hàng năm

d) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

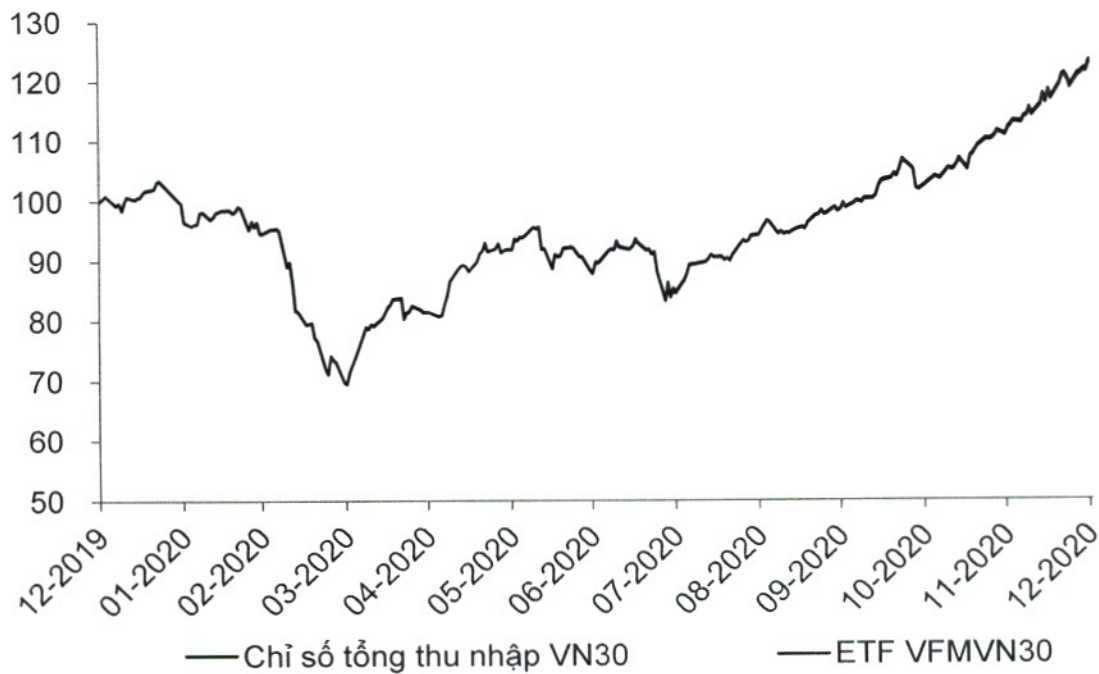
### 3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

- Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có) : không có
- Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ) :

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất kết quả hoạt động và sự biến động của chỉ số tổng thu nhập VN30-TRI. Kết thúc năm 2020, Quỹ đã đạt được mục tiêu đề ra khi mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu chỉ ở mức thấp khoảng 0.37%.

- So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị) :



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị) :



e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ :

Quỹ ETF VFMVN30 sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu có sự thay đổi thì Quỹ ETF VFMVN30 sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá

cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo :

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31/12/2020 không thay đổi nhiều so với cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề khi tỷ trọng đầu tư cổ phiếu chiếm trên 95%, do Quỹ là loại hình quỹ hoán đổi danh mục mô phỏng theo chỉ số. Sự khác biệt chủ yếu giữa hai kỳ do sự thay đổi cơ cấu tỷ trọng một số ngành trong danh mục đầu tư.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này so với tại kỳ báo cáo gần nhất :

Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tại ngày 31/12/2020 của Quỹ ETF VFMVN30 là 17,958.77 đồng tăng 22.8% so với giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tại ngày 31/12/2019 của Quỹ ETF VFMVN30 là 14,624.04 đồng.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap) :

Trong năm 2020 thị trường chứng khoán Việt Nam có sự tăng trưởng tốt về điểm số khi chỉ số VN-Index tăng khoảng 14.9% so với cuối năm 2019. Giá trị chỉ số VN30 đại diện cho các cổ phiếu có vốn hóa lớn và thanh khoản hàng đầu Việt Nam có mức tăng 21.8%, chỉ số các cổ phiếu có vốn hóa vừa (VNMid-cap) có mức tăng 36.3% và chỉ số các cổ phiếu có vốn hóa nhỏ (VNSmall-cap) có mức tăng 37.8%.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có) ; ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách) : không có

j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ : không có

k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có) ;

Không có dữ liệu do quỹ giao dịch vừa sơ cấp vừa thứ cấp.

m) Các thông tin khác (nếu có).

#### **4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát :**

Ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch của công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:

Căn cứ vào thư xác nhận của Công ty quản lý quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty Quản lý Quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại điều 24 Thông tư 229/2012/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ hoán đổi danh mục.

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ ETF đối với các nội dung sau:

a) **Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có):** từ 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

**b) Việc lưu ký tài sản của quỹ:** Danh mục lưu ký của Quỹ đều được lưu ký tại Ngân hàng giám sát. Trong quá trình giám sát hoạt động của Quỹ, Ngân hàng lưu ký luôn quản lý và lưu ký tách biệt tài sản của từng quỹ; tách biệt tài sản của các quỹ, với tài sản của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát và tách biệt với các tài sản của các khách hàng khác của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát. Mỗi quỹ được mở một tài khoản lưu ký chứng khoán riêng biệt, tách biệt với tài khoản lưu ký chứng khoán của các cá nhân, tổ chức khác, kể cả là của công ty quản lý quỹ.

**c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch :** trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ hoán đổi danh mục, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

**d) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ:** việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

**e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ:** Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 166.700.000,00 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 1.667.000.000.000 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: mua lại 204.100.000,00 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 2.041.000.000.000 đồng.

**f) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ:** từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

## 5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng...với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Chi phí/lợi nhuận	Chi phí/Tổng CP hoạt động	Chi phí /Thu nhập
Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	0.01%	0.13%	0.01%
Chi phí dịch vụ Quản trị quỹ	0.13%	3.35%	0.13%



b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ : Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể , hạn chế tối thiểu mức độ rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	66,000,000
2	Chi phí dịch vụ Quản trị quỹ	1,651,584,335
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1,717,584,335</b>

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư : Tốt

Tổng Giám đốc Công ty quản lý quỹ *smr*



**BEAT SCHURCH**

**QUỸ ETF VFMVN30  
(E1VFN30)  
---o0o---**

Số: 02.20/NQ-ETF-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---o0o---**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019  
QUỸ ETF VFMVN30 (E1VFN30)  
THÔNG QUA BẢNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

- Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016;
- Thông tư số 229/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30 được thông qua ngày 13/04/2019;
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Biên bản kiểm phiếu ngày 09/04/2020.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019**

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019 như sau:

- Kết thúc ngày 31/12/2019, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF VFMVN30 đạt 14.624.0 đồng, tăng 3.7% so với giá trị đầu năm so với chỉ số tổng thu nhập VN30 có mức tăng cùng kỳ 4.1%.
- Mức sai lệch (Tracking Error) giữa Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 ở mức thấp 0.05%. Mức chênh lệch về tăng trưởng của Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 đạt -0.4%.
- Năm 2019 Quỹ ETF VFMVN30 đã thực hiện việc cơ cấu danh mục đầu tư 4 lần ở mỗi Quý. Trung bình mỗi năm tổng giá trị mua và giá trị bán cho việc tái cơ cấu danh mục chiếm khoảng 43.4% tổng giá trị danh mục.
- Trong năm 2019, tổng số huy động ròng của Quỹ ETF VFMVN30 đạt gần 2,500 tỷ đồng nâng tổng số chứng chỉ Quỹ lên 455,7 triệu chứng chỉ quỹ (số chứng chỉ quỹ tăng hơn 1.5 lần so với năm 2018, gấp gần 2.7 lần so với năm 2018).

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm 2019 tăng hơn 1.6 lần so với năm 2018. Sự tăng trưởng về giá trị tài sản ròng trong năm 2019 đến từ sự tham gia đầu tư mới của các nhà đầu tư nước ngoài vào Quỹ.

**Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ**

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ.

**Điều 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Mục tiêu hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tổng hợp VN30 (chỉ số bao gồm cộng gộp cả cổ tức) cho nên Quỹ ETF VFMVN30 đề xuất năm 2019 Quỹ sẽ không thực hiện phân phối lợi nhuận nhằm tránh làm tăng mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu.

**Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020**

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020 như sau:

Để thực hiện mục tiêu của Quỹ ETF VFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tham chiếu, Quỹ ETF VFMVN30 sẽ tiếp tục tập trung những điểm chính như sau:

- Theo dõi và cập nhật diễn biến về giá trị giao dịch, sự kiện doanh nghiệp các cổ phiếu cấu thành nên chỉ số tham chiếu để có những điều chỉnh tỷ trọng danh mục đầu tư bám sát tỷ trọng danh mục chỉ số.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu (nếu có) để có giải pháp quản lý danh mục mô phỏng đạt hiệu quả.
- Nghiên cứu các chiến lược quản lý danh mục hiệu quả khi chỉ số tham chiếu thay đổi định kỳ.

**Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020**

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020.

Quỹ	NAV @ 31/12/2019 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2019 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2020 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
ETF VFMN30	6,664.20	105	150	150	105
% thay đổi			43%	43%	0%

Ghi chú:

1. Phí trên chưa bao gồm VAT.
2. Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020 dựa trên:
  - Mức phí hợp lý.
  - Tính liên tục của kiểm toán.
  - Tính chuyên nghiệp cao.
  - Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

**Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2020 của Ban đại diện quỹ**

Đề xuất Ngân sách chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2020:

6.1. Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2020	Thực tế 2019	% tăng/giảm
-----	--------------	----------------	--------------	-------------

I	Thù lao	108,000,000	58,500,000	84.62%
---	---------	-------------	------------	--------

(% tăng/giảm: là tỷ lệ % ngân sách mới 2020 được lập tăng/giảm so với thực tế 2019)

- Ngân sách Thù lao Ban Đại Diện Quỹ 2020 tăng 84.62% so với thực tế năm 2019 và được lập trên cơ sở sau:
  - Thù lao Ban Đại Diện Quỹ 2020 trên sẽ dùng cho 3 thành viên và 1 thư ký, trong đó dự kiến thù lao của các thành viên BDD vẫn giữ nguyên trong 2 tháng đầu năm 2020 và sẽ thay đổi từ 01/03/2020 với mức thù lao mới như sau:
    - Chủ tịch BDD: 4 triệu đồng/ tháng
    - Thành viên BDD: 2 triệu đồng/ tháng
    - Thư ký BDD: 1 triệu đồng/ tháng
- Mức thù lao mới này sẽ áp dụng từ đầu tiên của tháng tiếp theo kể từ ngày ngân sách này được Đại hội thông qua.
- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/ giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/ giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

#### 6.2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện

Do các chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện chiếm tỉ trọng không trọng yếu so với tổng chi phí hoạt động của Quỹ (dưới 0.5%), từ năm 2020 Công ty quản lý quỹ sẽ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại Diện Quỹ cũng như không phân bổ ngân sách đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt tại mỗi kỳ Giá trị tài sản ròng của Quỹ và thực hiện quyết toán ngân sách giống như các năm trước (trừ chi phí thù lao Ban Đại Diện), thay vào đó, Công ty quản lý quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chi phí họp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh nhưng không được vượt quá 100 triệu đồng cho năm 2020. Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo và cập nhật tới Ban Đại Diện Quỹ tại buổi họp trụ bị Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp và cũng sẽ báo cáo tới Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp.

#### Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30, cụ thể như sau:

##### 7.1. Điều chỉnh, bổ sung phần "Các định nghĩa": điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.

"Danh mục chứng khoán cơ cấu"	<p>Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ VFM chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30.</p> <p>Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>a) Bao gồm tối thiểu <b>85%</b>-50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số VN30-TRI (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu).</p> <p>b) Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số VN30-TRI.</p>
-------------------------------	---

	<p><i>c) Khi HOSE thực hiện thay đổi định kỳ hoặc bất thường danh mục chỉ số VN30-TRI thì số chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi có thể thấp hơn 85% số chứng khoán của chỉ số VN30-TRI (nhưng vẫn đảm bảo tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu) và/hoặc giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu có thể thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số VN30-TRI.</i></p>
--	---

**7.2. Điều chỉnh, bổ sung Điều 16. Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30 và ngược lại (giao dịch sơ cấp): Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật**

*“Điều 16. Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30 và ngược lại (giao dịch sơ cấp)*

*1. Việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30 áp dụng cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện theo nguyên tắc sau:*

...

c. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được thực hiện giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền trong những trường hợp sau đây:

...

\* Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật **hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành nhưng chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai** hoặc Thành viên lập quỹ nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ **hoặc chào mua công khai** theo quy định của pháp luật liên quan. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công ty quản lý quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và công ty quản lý quỹ. Phương thức đăng ký, thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch; và

**\* Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh liên quan đến danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi của Quỹ ETF VFMVN30 do việc ghi nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho giữa Quỹ ETF VFMVN30 và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa được thực hiện trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.**

Phương thức, thủ tục điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền **cũng như phương thức, thủ tục quyết toán với Thành viên lập quỹ và nhà đầu tư khi Quỹ thực hiện mua hộ chứng khoán bị hạn chế** nêu trên được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

d. ...

Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF VFMVN30 là hàng ngày (**ngày làm việc**). Thời gian giao dịch cụ thể trong phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi được thực hiện theo Thông báo của Công ty quản lý quỹ VFM.

...

3. Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ ETF VFMVN30 và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trừ trường hợp:

...

c. Trường hợp trong danh mục chứng khoán cơ cấu có những mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ **hoặc chào mua công khai** theo quy định của pháp luật liên quan, khi đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF VFMVN30 và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

...

4. Trường hợp Quỹ ETF VFMVN30 tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF VFMVN30 của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1)), hoặc dẫn tới Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì VSD sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ VFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ VFM, Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:

a. ...

b. ...

Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được **thực hiện ghi nhận** trước lệnh bán chứng khoán **để hoàn tiền lại cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong các trường hợp nêu ở khoản này sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của quỹ.**"

### 7.3. Điều chỉnh Khoản 10 Điều 41. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật

" Điều 41. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

...

~~10. Tối thiểu một năm một lần, Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau:~~

~~a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;~~

~~b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ;~~

~~c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty quản lý quỹ);~~

~~d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư."~~

7.4. Điều chỉnh, bổ sung điểm D Khoản 2 Điều 52. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật

" Điều 52. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

...

2. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

...

D. Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
<b>Trái phiếu</b>		
3.	Trái phiếu niêm yết	<p>- Giá yết (<i>giá sạch</i>), hoặc tên gọi khác, <del>tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán (giá sạch) theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán</del> trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế. <i>Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền)</i></p> <p>- Trong trường hợp không có giao dịch <del>trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán</del> trong nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc chỉ có các giao dịch <del>trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán</del> với giá có <del>nhiều</del> biến động <del>bất thường</del> lớn theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản; ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p><del>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá);</del></p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế;</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế.</p> <p><del>Trường hợp quỹ đấu thầu thành công trái phiếu, thì trong thời gian chờ niêm yết bổ sung, trái phiếu này sẽ được định giá dựa trên lãi suất trúng thầu gần nhất.</del></p>
4.	Trái phiếu không niêm yết	<del>Sử dụng phương pháp</del> giá mua cộng lãi lũy kế
5.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	<del>Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể. Giá mua</del>
<b>Cổ phiếu</b>		
6.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán <del>Hồ Chí Minh</del>	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;

	<b><i>hoặc Hà Nội, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</i></b>	<p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá;</li> <li>+ Giá mua (giá cost);</li> <li>+ Giá trị sổ sách;</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> <p><b><i>Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</i></b></p>
	...	
9	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<p><del><b><i>Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá.</i></b></del></p> <p><b><i>– Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán</i></b></p> <p><b><i>- Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</i></b></p>

**7.5. Bổ sung Điều 62 - Đăng ký điều lệ: cập nhật đăng ký điều lệ.**

***“ Điều 62. Đăng ký điều lệ***

...

***Điều lệ Quỹ được bổ sung và sửa đổi lần thứ sáu bao gồm 16 Chương, 63 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ ETF VFMVN30 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 09/04/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/04/2020.”***

**Điều 8: Thành viên Ban đại diện mới, nhiệm kỳ 2020-2023**

Nhà đầu tư thống nhất thông qua danh sách thành viên Ban đại diện quỹ ETF VFMVN30 nhiệm kỳ 2020–2023 như sau:

- |   |                              |                          |
|---|------------------------------|--------------------------|
| 1 | Chủ tịch, thành viên độc lập | : Bà Nguyễn Bội Hồng Lê  |
| 2 | Thành viên độc lập           | : Bà Lê Thị Thu Hương    |
| 3 | Thành viên                   | : Bà Phạm Thị Thanh Thúy |

Ban đại diện Quỹ ETF VFMVN30 nhiệm kỳ 2020– 2023 sẽ kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2017– 2020.



**Điều 9: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội**

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư  
Chủ tịch Ban đại diện quý



NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ

Đại diện Công ty quản lý quỹ  
Tổng Giám đốc


TRẦN THANH TÂN